TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm và ông Lương Tấn Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Hái – Kiểm sát Viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 255/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐ-HPT ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm 1996; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, p, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đông.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1991; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người làm chứng:

+ Vợ chồng ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tân M, xã Hòa Ph, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q trình bày: Bà Nguyễn Thị Mỹ Q và ông Nguyễn Ngọc Ch tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

vào ngày 07/9/2016. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình cố gắng khuyên ngăn nhiều lần nhưng hai vợ chồng sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống. Nay bà Qnhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà Qyêu cầu được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 08/4/2017. Khi ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh Như không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà Qkhông yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ch được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, người làm chứng đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 08/4/2017 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Qkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Nguyên đơn bà Qphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Ngọc Ch có nơi cư trú hiện nay tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn, người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, người làm chứng theo quy định, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q và bị đơn Nguyễn Ngọc Ch tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/9/2016, là hôn nhân hợp pháp. Bà Qkhai trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai đúng như xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú tại biên bản xác minh ngày 13/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ý kiến vợ chồng ông Nguyễn Hùng Thoại, bà Nguyễn Thị Nở là cha mẹ ruột của bị đơn cho biết hôn nhân giữa bà Quỳnh, ông Ch không hạnh phúc, xảy ra nhiều mẫu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà Quỳnh, ông Ch đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh Như, sinh ngày 08/4/2017, hiện do nguyên đơn đang nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Như lâu nay do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, quen với sự quan tâm và chăm sóc của nguyên đơn, hơn nữa cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Như có nguyện vọng được tiếp tục ở với nguyên đơn. Để tạo điều kiện cho cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Như phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Như cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q được ly hôn với bị đơn Nguyễn Ngọc Ch.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Quỳnh Như, sinh ngày 08/4/2017 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q trực tiếp nuôi dưỡng; Bị đơn Nguyễn Ngọc Ch không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ Q phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011692 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (đã nộp xong).

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND phường 3, tp Đà Lạt;
CNKH số 82/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy